TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-PT
Ngày 15-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm X Hưng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nghiêm Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 184/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2022/HS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Thị B, sinh năm 1987 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1962; chồng: Đỗ Quang L, sinh năm 1983, có 01 con sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra, các bị cáo khác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28-02-2022, Trần Thị B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax gọi qua ứng dụng Messenger của mạng Facebook cho Lương Văn T và Trần Phương D đến nhà B tại ấp N, xã B, huyện Xuyên Mộc để chơi đánh bạc. Sau đó, T điều khiển xe mô

tô biển số 72G1-10036 chở theo Nguyễn Văn X đi cùng, còn D đi bộ đến nhà B. Tại đây, B, T, D và Trần Thị D1 (là em gái B) cùng nhau chơi đánh bài xì lát thắng thua bằng tiền. Lúc đầu khi đánh bạc X là người làm cái để B , D, D, T đặt cược, X chỉ tham gia đánh 02 ván nhưng không thua, không thắng thì X nghỉ chơi và ngồi xem mọi người đánh bạc. Sau đó, đến D làm cái có Trần Văn T cùng tham gia đánh. Tiếp đó, D làm cái được 03 ván thì B làm cái, B làm cái được 01 ván, khi chuẩn bị làm cái ván thứ 02 thì Công an xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc đến bắt quả tang và thu giữ số tiền trên chiếu bạc 3.600.00đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng), thu giữ số tiền cách chiếu bạc khoảng 1,5m là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) (tiền này trên chiếu bạc do Thuật đưa ra ngoài chiếu bạc lúc bị bắt).

Cách thức đánh bạc và mức độ thắng thua như sau:

Các bị cáo đánh bài xì lát bằng bộ bài tây 52 lá, một người đứng ra làm cái, những người còn lại sẽ tham gia đặt cược, người đặt cược thua thì người làm cái lấy tiền, còn người đặt cược thắng thì người làm cái chung lại tiền, người đặt cược chỉ so điểm với người làm cái. Cách thức tính điểm như sau: Người làm cái chia cho mỗi người 02 lá bài, kể cả người làm cái, sau đó tính điểm, điểm được tính từ 16 đến 21 điểm, trên 21 điểm là oắc. Các con bài tính điểm như sau: từ lá bài có số 2 đến số 9 tính tương ứng với số điểm trên lá bài là 2 điểm đến 9 điểm. Đối với con 10, J, Q, K tính 10 điểm, đối với con A có thể tính là 1, 10, 11 tùy vào người chơi đánh, A với một trong 4 lá bài 10, J, Q, K thì gọi là xì lát, A với A gọi là xì bàn, ngũ linh là 01 người có 5 lá bài tổng từ 21 điểm trở xuống. Xì bàn là lớn nhất, đến xì lát, đến ngũ linh, còn từ 16 điểm đến 21 điểm thì so sánh điểm người nào lớn hơn thì người đó thắng. Bằng điểm nhau thì hòa. Tỉ lệ cược là 1:1. Số tiền mỗingười tham gia đặt cược mỗi ván 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) đến 100.000đ (một trăm ngàn đồng). Nếu người chơi mỗi ván là 100.000đ (một trăm ngàn đồng), nếu thua thì người làm cái lấy 100.000đ (một trăm ngàn đồng), nếu thắng thì người làm cái phải trả 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

Các đối tượng khai nhận sử dụng số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

- Trần Thị B sử dụng số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) để đánh bạc, thu của B tại chiếu bạc là 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng). Như vậy, B thua 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

- Trần Thị D1 sử dụng số tiền 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) để đánh bạc, thu của D1 tại chiếu bạc là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) và trên người 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) dùng để đánh bạc. Như vậy, D1 thắng 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

- Lương Văn T sử dụng số tiền 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm ngàn đồng) để đánh bạc, thu của T tại chiếu bạc là 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng) và gần chiếu bạc 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) T dùng để đánh bạc. Như vậy, T thắng 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

- Trần Văn T sử dụng số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) để đánh bạc, thu của T tại chiếu bạc là 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn đồng). Như vậy, T thắng 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng).

- Trần Văn X làm cái 2 ván thì nghỉ, số tiền cược 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) không thua, không thắng.

- Trần Phương D sử dụng số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm ngàn đồng) để đánh bạc, thu của Duy trên người là 5.100.000đ (năm triệu một trăm ngàn đồng). Như vậy, Duy thua 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thị B 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên án đối với 05 bị cáo khác, tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Trong thời hạn kháng cáo, ngày 05-10-2022 bị cáo Trần Thị B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo với lý do bị cáo đang mang thai, gia đình hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ già và con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: Bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo hình thức và chủ thể kháng cáo nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào mới làm căn cứ xin giảm hình phạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị B gửi trong thời hạn luật định, phù hợp quy định pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28-02-2022, tại nhà của bị cáo Trần Thị B thuộc ấp N, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, các bị cáo Trần Thị B , Trần Thị D, Trần Phương D, Lương Văn T, Nguyễn Văn X và Trần Văn T cùng nhau đánh bài xì lát thắng thua bằng tiền thì bị Công an xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc phát hiện, bắt quả tang. Kết quả điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 15.850.000đ (mười lăm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó: Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng) (trong đó: của bị cáo B số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng); bị cáo D số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng); bị cáo T số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn đồng); bị cáo T số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); bị cáo D số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng); thu giữ gần chiếu bạc số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng); thu giữ trên người các bị cáo tiền dùng vào mục đích đánh bạc: bị cáo D 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng), bị cáo D1 5.100.000đ (năm triệu một trăm ngàn đồng).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Thị B phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xác định trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp cho Tòa án 01 Kết quả siêu âm ngày 01-02-2023 của Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc xác định bị cáo đang mang thai tuần thứ 28, bản thân bị cáo hiện nay đã ly thân chồng và là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này; các bị cáo cùng đánh bạc với nhau, trong đó số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo B là không lớn, vì vậy cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 2 của Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07-9-2022 của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ

ràng và làm việc ổn định tại xã B, huyện Xuyên Mộc nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đồng thời xem xét chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có việc làm ổn định nhưng thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang mang thai nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Kháng cáo của bị cáo Trần Thị B được chấp nhận nên bị cáo B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị B, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị B phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s, n, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Thị B 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (15-02-2023).

Giao bị cáo Trần Thị B cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không

có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thị B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15-02-2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã B, huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Xuân Hưng